

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 4 – CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2025/DS-ST

Ngày 23-9-2025

V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tạo

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quốc Diện

Ông Nguyễn Văn Sol

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 483/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 132/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Trần Triệu V, sinh năm 1988 (có mặt).

Cư trú tại địa chỉ: Khóm 1, xã C, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Ông Châu Văn K, sinh năm 1960 và bà Văn Hồng V, sinh năm 1960 (có mặt).

Cùng cư trú tại địa chỉ: Khóm 2, xã C, tỉnh Cà Mau.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Châu Hoàng Q, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cư trú tại địa chỉ: Khóm 2, xã C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 10 năm 2024 và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn ông Trần Triệu V trình bày yêu cầu khởi kiện:*

Vào ngày 17/9/2023 vợ chồng ông Châu Văn K và bà Văn Hồng V có đến gặp ông V để hỏi vay tiền với tổng số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và hứa đến ngày 20/10/2023 sẽ trả, khi vay ông K và bà V có làm biên nhận nợ ngày

17/9/2023. Sau khi vay thì vợ chồng ông K và bà V không trả tiền như đã hứa và nhiều lần ông V liên hệ để đòi lại tiền nhưng vợ chồng ông K và bà V cố tình trốn tránh không chịu trả nợ cho ông V.

Từ những lý do nêu trên, nên ông Trần Triệu V yêu cầu ông Châu Văn K và bà Văn Hồng V cùng có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 17/9/2023 đến ngày xét xử.

Bị đơn là vợ chồng ông Châu Văn K và bà Văn Hồng V, Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà ông K và bà V không có văn bản trả lời cho Tòa án; Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần nhưng ông K và bà V vẫn không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa: Ông Trần Triệu V yêu cầu ông Châu Văn K và bà Văn Hồng V cùng có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất. Bị đơn là ông Châu Văn K và bà Văn Hồng V không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông V.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### ***Về thủ tục tố tụng:***

Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Châu Hoàng Q họp lệ 02 lần nhưng anh Q vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Châu Hoàng Q là đúng với quy định pháp luật.

#### ***Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:***

Ông Trần Triệu V khởi kiện ông Châu Văn K và bà Văn Hồng V yêu cầu thanh toán số tiền vốn vay còn nợ nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Bị đơn ông Châu Văn K và bà Văn Hồng V có địa chỉ cư trú tại khóm 2, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (nay là khóm 2, xã Cái Nước, tỉnh Cà Mau). Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau) thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### ***Về nội dung:***

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Triệu V đối với ông Châu Văn K và bà Văn Hồng V: Ông Trần Triệu V yêu cầu ông Châu Văn K và bà Văn Hồng V cùng có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Xét thấy, việc vợ chồng ông K và bà V có mượn tiền của ông V là thực tế có xảy ra vì ông V có cung cấp cho Tòa án biên nhận nợ do đôi bên lập và ký tên vào giấy biên nhận ngày 17/9/2023. Nội dung là vợ chồng ông K và bà V có mượn

tiền của ông Trần Triệu V với số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và hứa đến ngày 20/10/2023 sẽ trả dứt điểm số tiền nợ cho ông V, nếu đúng hạn mà vợ chồng ông K và bà V không trả nợ cho ông V thì vợ chồng ông K và bà V hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Về phía ông K và bà V thì cho rằng ông V đến nhà nhờ ông bà ký tên vào biên nhận 17/9/2023 để cho ông V có cơ nói chuyện với ông chủ của ông V chứ thực chất không có việc mượn tiền của ông V. Ông V không thừa nhận ý kiến này của ông K và bà V, còn về ông K và bà V cũng không có chứng cứ gì chứng minh cho ý kiến phản đối của mình là có căn cứ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Trần Triệu V là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ, buộc vợ chồng ông Châu Văn K và bà Văn Hồng V cùng có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Trần Triệu V số tiền mượn còn nợ là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày ông V có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông K và bà V chậm thanh toán tiền thì hàng tháng ông K và bà V còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Do yêu cầu khởi kiện của ông V được chấp nhận toàn bộ nên ông K và bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền 300.000.000 đồng  $\times 5\% = 15.000.000$  đồng (Mười năm triệu đồng), nhưng do ông K và bà V thuộc trường hợp người cao tuổi và tại phiên toà có xin miễn án phí nên được miễn nộp toàn bộ.

Ông Trần Triệu V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông V có dự nộp tiền tạm ứng án phí 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013750 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau) được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, 264, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Triệu V. Buộc vợ chồng ông Châu Văn K và bà Văn Hồng V cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Trần Triệu V số tiền vốn vay còn nợ là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày ông V có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông K và bà V chậm thanh toán tiền thì hàng tháng ông K và bà V còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch vợ chồng ông Châu Văn K và bà Văn Hồng V phải chịu nộp là 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng), nhưng do ông K và bà V thuộc trường hợp người cao tuổi và tại phiên toà có xin miễn án phí nên được miễn nộp toàn bộ.

Ông Trần Triệu V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông V có dự nộp tiền tạm ứng án phí 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013750 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau) được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Án xử sơ thẩm, đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 4 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Tạo**